

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:08/2020/DS-ST

Ngày:05-5-2020.

V/v: Tranh chấp vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Bằng

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:
Ông Lê Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:193/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2020/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Ngày 25 tháng 3 năm 2018, bà Phạm Thị T có vay của bà 15 chỉ vàng 24k để trả nợ ngân hàng, không thỏa thuận lãi, có làm biên nhận và hẹn 10 ngày trả. Tuy nhiên, hết thời hạn bà T không trả và viện nhiều lý do để không trả nợ cho bà. Nay bà yêu cầu bà Phạm Thị T trả cho bà 15 chỉ vàng 24k và số tiền lãi tạm tính 10.000.000đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày: Năm 2018 bà có vay của bà Nguyễn Thị S 05 chỉ vàng 24k, lãi suất 1.000.000đồng/1chỉ/tháng, khi vay có làm biên nhận do bà S viết, lập thành 02 bản, đồng thời năm 2018, bà S có vay tiền Hội Phụ nữ 15.000.000đồng, bà S yêu cầu bà đóng tiền hàng tháng 1.428.000đồng cho Hội Phụ nữ cho đến khi trả hết số tiền vay 15.000.000đồng. Bà đã trả nợ thay cho bà

S 15.000.000đồng tương đương 04 chỉ vàng 24k, nay bà chỉ đồng ý trả bà Sinh 01 chỉ vàng 24k còn lại.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị S yêu cầu bà Phạm Thị T trả cho bà 15 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị T chỉ đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị S 01 chỉ vàng 24k.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S, buộc bà Phạm Thị T trả cho bà Nguyễn Thị S 15 (mười lăm) chỉ vàng 24k, buộc bà T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu bà Phạm Thị T trả 15 chỉ vàng 24k đã vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Phạm Thị T có nơi cư trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị S yêu cầu bà Phạm Thị T trả 15 chỉ vàng 24k và số tiền lãi 10.000.000đồng; tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà S thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu T trả 15 chỉ vàng 24k, không yêu cầu lãi. Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà S không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ quy định tại Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị S yêu cầu bà Phạm Thị T trả 15 chỉ vàng 24k. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà S và bà T có thỏa thuận bằng văn bản, các bên thừa nhận có thỏa thuận vay vàng và có ký tên vào biên nhận. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng vay tài sản (vàng) giữa bà Nguyễn Thị S và bà Phạm Thị T là có thật. Bà T thừa nhận bà có ký tên biên nhận nợ đề là “Giấy vay vàng” (Bút lục số 21), nội dung biên nhận thể hiện ngày 25/3/2018, bà T vay của bà Sinh 15 chỉ vàng 24k, thời hạn trả là 10 ngày

nhưng đến nay bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do vậy, bà S yêu cầu bà T trả 15 chỉ vàng 24k là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về ý kiến của bị đơn bà Phạm Thị T cho rằng bà chỉ vay của bà S 05 chỉ vàng 24k và có cung cấp 01 biên nhận đề là “Giấy vay vàng” (bút lục số 19), tuy nhiên biên nhận này có sự tẩy xóa, sửa chữa nên không đảm bảo tính khách quan, trung thực, không được công nhận là chứng cứ hợp pháp. Do vậy, ý kiến của bà T về việc không có vay của bà S 15 chỉ vàng 24k là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận. Riêng yêu cầu của bà T về việc cản trừ số tiền 15.000.000đồng vào số vàng bà nợ của bà S và yêu cầu bà S trả tiền mua rượu còn nợ, tiền tiết kiệm có được từ việc vay tiền Hội Phụ nữ nhưng bà không làm thủ tục khởi kiện phản tố theo quy định pháp luật nên yêu cầu này không được xem xét, nếu sau này bà T có tranh chấp các khoản tiền này sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí. Giá vàng tại thời điểm xét xử 4.700.000đồng/01chỉ.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị S.

Buộc bà Phạm Thị T trả cho bà Nguyễn Thị S 15 (mười lăm) chỉ vàng 24k (98%). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị T phải chịu 3.525.000 (ba triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 20171 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị S và bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương